

Số: /BC-STC

Hải Dương, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tình hình giá cả thị trường, công tác quản lý giá tháng 3 năm 2024

I. TÌNH HÌNH GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

1. Tổng quan tình hình giá cả thị trường

Theo báo cáo giá thị trường của các huyện, thị xã, thành phố, cho thấy Giá cả thị trường hàng hóa và dịch vụ tháng 3/2024 tại Hải Dương là cơ bản ổn định và không có biến động bất thường.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 3/2024 là 100,01%, tăng 0,01% so với tháng 02/2024, tăng 2,45% so với tháng 3/2023.

Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, có 07 nhóm hàng tăng giá so với tháng trước, nhóm giáo dục và bưu chính viễn thông giữ giá ổn định và 02 nhóm hàng giảm giá nhẹ đó là: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (0,13%); may mặc, mũ nón, giày dép (0,1%). Giá vàng tháng này có biến động tăng, tăng 4,74% so với tháng trước; cùng với giá Vàng, giá Đô la Mỹ tháng này có biến động tăng, ở mức 0,84% so với tháng trước. Đây là những yếu tố biến động chính tác động đến tình hình giá cả thị trường chung và chỉ số giá tiêu dùng trong tháng 3/2024.

Biểu chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3 năm 2024

(theo số liệu của Cục Thống kê Hải Dương)

Mã nhóm hàng	Nhóm hàng	Chỉ số giá so với (%)		
		Tháng trước	Cùng tháng năm trước	Tháng 12 năm trước
	Chỉ số giá chung	100,01	102,45	100,16
I	Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	99,87	98,90	100,60
1	Lương thực	99,91	114,42	104,05
2	Thực phẩm	99,75	96,51	100,10
3	Ăn uống ngoài gia đình	100,32	100,68	100,65
II	Đồ uống và thuốc lá	100,11	100,70	100,70
III	May mặc, mũ nón, giày dép	99,90	99,50	99,77

IV	Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	100,11	109,84	98,10
V	Thiết bị và đồ dùng gia đình	100,12	100,01	100,01
VI	Thuốc và dịch vụ y tế	100,06	109,11	100,10
VII	Giao thông	100,15	101,66	103,17
VIII	Bưu chính viễn thông	100,00	99,51	99,91
IX	Giáo dục	100,00	100,48	100,00
X	Văn hoá, giải trí và du lịch	100,16	100,15	99,60
XI	Hàng hoá và dịch vụ khác	100,08	106,08	100,34
	Vàng 99,99%, kiểu nhẫn tròn	104,74	123,25	109,04
	Đô la Mỹ, loại tờ 50-100 USD	100,84	104,14	101,53

2. Diễn biến một số mặt hàng chủ yếu

2.1. Hàng lương thực

Chỉ số giá nhóm hàng lương thực trong tháng 3/2024 là 99,91%, giảm 0,09% so với tháng 02/2024.

Giá gạo trong nước giảm do nhu cầu tiêu dùng gạo của người dân giảm sau Tết Nguyên đán. Bên cạnh đó, giá gạo xuất khẩu giảm do các nước đang vào vụ thu hoạch chính nên nguồn cung dồi dào. Qua tham khảo giá Cục thống kê tỉnh Hải Dương kết hợp các thông tin do các huyện, thị xã, thành phố báo cáo một số mặt hàng phổ biến như sau: gạo tẻ thường (Khang dân hoặc tương đương) khoảng 15.800 đồng/kg; giá gạo tẻ ngon (Tám thơm) khoảng 19.700 đồng/kg.

Giá cả các mặt hàng lương thực khác về cơ bản ổn định so với tháng 02/2024.

2.2. Hàng thực phẩm

Chỉ số giá nhóm hàng thực phẩm trong tháng 3/2024 là 99,75%, giảm 0,25% so với tháng 02/2024.

Nguyên nhân làm cho chỉ số giá nhóm thực phẩm giảm 0,25% so tháng trước là do nhu cầu tiêu dùng sau Tết Nguyên đán giảm trong khi nguồn cung hàng hóa dồi dào. Qua tham khảo giá Cục Thống kê tỉnh Hải Dương kết hợp báo cáo của các huyện gửi một số mặt hàng phổ biến như sau: thịt lợn nạc thăn giá khoảng 119.800 đồng/kg; thịt bò thăn (loại 1) giá khoảng 281.000 đồng/kg; gà ta còn sống giá khoảng 122.800 đồng/kg.

Giá cả các mặt hàng rau xanh, củ quả trong tháng 3/2024 biến động giảm so với tháng 02/2024 do nguồn cung hàng hóa dồi dào. Qua tham khảo giá Cục Thống kê tỉnh Hải Dương kết hợp điều tra trực tiếp một số mặt hàng phổ biến

như sau: bắp cải trắng giá khoảng 13.100đ/kg; cà chua giá khoảng 14.600đ/kg; bí xanh giá khoảng 13.504đ/kg;...

Các mặt hàng thực phẩm khô, thực phẩm chế biến giá cả về cơ bản ổn định so với tháng 02/2024.

2.3. Hàng tư liệu sản xuất - vật liệu xây dựng

a) Vật tư phân bón

Giá cả các mặt hàng vật tư phân bón về cơ bản diễn biến ổn định, đảm bảo yêu cầu của sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Xăng, dầu

Giá các mặt hàng xăng, dầu trong tháng 3/2024 được điều chỉnh 04 lần, cụ thể:

- Từ 15h00 ngày 07/3/2024, giá xăng E5-RON 92-II là 22.510 đồng/lít; giảm 240 đồng/lít; dầu Diezel 0,05S-II là 20.470 đồng/lít giảm 300 đồng/lít.

- Từ 15h00 ngày 14/3/2024, giá xăng E5-RON 92-II là 22.490 đồng/lít; giảm 20 đồng/lít; dầu Diezel 0,05S-II là 20.540 đồng/lít tăng 70 đồng/lít.

- Từ 15h00 ngày 21/3/2024, giá xăng E5-RON 92-II là 23.210 đồng/lít; tăng 720 đồng/lít; dầu Diezel 0,05S-II là 21.010 đồng/lít tăng 470 đồng/lít.

- Từ 15h00 ngày 28/3/2024, giá xăng E5-RON 92-II là 23.620 đồng/lít, tăng 410 đồng/lít; dầu Diezel 0,05S-II là 20.690 đồng/lít giảm 320 đồng/lít.

c) Vật liệu xây dựng

Giá cả các mặt hàng vật liệu xây dựng trong tháng 3/2024 tại Hải Dương nhìn chung là ổn định, các mặt hàng cát vàng, cát đen đổ nền tăng so với tháng trước.

2.4. Vàng, đô la Mỹ

a) Giá vàng

Giá vàng tháng 3/2024 tăng theo giá vàng thế giới, chỉ số giá vàng tăng 4,74% so tháng trước; tăng 23,25% so với cùng kỳ năm 2023; bình quân 03 tháng đầu năm 2024 tăng 18,77%. Tính đến ngày 23/3/2024, bình quân giá vàng là 6.742 ngàn đồng/1 chỉ, tăng 305 ngàn đồng/1 chỉ so với tháng trước. Hiện nay, giá vàng có giá phổ biến ở mức từ 6.738 – 6.758 ngàn đồng/chỉ

b) Đô la Mỹ

Chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 3 tăng 0,84% so với tháng trước; tăng 4,14% so với cùng kỳ năm 2023; bình quân 3 tháng đầu năm 2024 tăng 3,91% so với cùng kỳ năm trước. Giá bình quân của Đô la Mỹ loại tờ (50 - 100 USD) tháng 3 là 2.484.120 đồng/100USD, tăng 20.787đồng/100USD so với tháng trước. Hiện nay, giá Đô la Mỹ trên thị trường Hải Dương đang có mức giá giao động từ 2.480.000 -2.495.000 đồng/100USD.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁ THÁNG 3 NĂM 2024

- Thẩm định giá nhà nước làm cơ sở tổ chức mua sắm hàng hóa, dịch vụ theo đề nghị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ; Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 của UBND tỉnh Hải Dương.

- Tiếp nhận hồ sơ kê khai giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá theo quy định tại Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ.

- Phối hợp với Sở Xây dựng công bố giá các loại VLXD phổ biến tại nơi tiêu thụ tập trung tháng 3 năm 2024 theo quy định của pháp luật về xây dựng.

- Thực hiện các vụ việc về định giá tài sản trong tố tụng hình sự theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng.

- Xác định giá trị tài sản thanh lý, tài sản không cần dùng của một số cơ quan, đơn vị, tài sản kê biên của các cơ quan pháp luật để bán đấu giá theo quy định.

- Trình UBND tỉnh phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND quy định danh mục, giá nhà tính lệ phí trước bạ.

- Một số công việc thường xuyên khác./.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý giá (Bộ Tài chính);
- Thường trực tỉnh uỷ (để báo cáo) ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Uỷ ban nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Phòng TC- KH các huyện, thành phố, thị xã;
- Lưu: VT, QLG-CS (T).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đồng Kim